**Tuần 8 – Tiết 8:**

**ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

(Thời gian thực hiện: 01 tiết)

**A.Ma trận đề**

**I. Quy đinh chung**

Hình thức: Trắc nghiệm – Tự luận: 40% - 60%

Thời gian: 45 phút (không kể giao đề)

Ngày kiểm tra: theo lịch kiểm tra chung cho toàn nhà trường

Thang điểm chấm: 10 điểm

Số câu trắc nghiệm: 14 câu

Số bài tự luận 2 bài

### **II. Ma trận đề thi**

**1. Ma trận**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%** **TĐ** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |  |
| **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **Số CH** | **Thời gian (Phút)** | **TN** | **TL** |
| **1** | **Mở đầu về trồng trọt** | Vai trò, triển vọng của trồng trọt | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Một số nhóm cây trồng phổ biến | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Phương thức trồng trọt | 1 | 1,5 | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 2 | 0 |  | **10%****1 điểm** |
| Ngành nghề trong trồng trọt |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| **2** | **Quy trình trồng trọt** | Làm đất bón phân lót | 1 | 1,5 | 2 | 6,0 | 1 | 10 |  |  | 3 | 1 |  | **35%****3,5 điểm** |
| Gieo trồng |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chăm sóc | 1 | 1,5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
| Phòng trừ sâu, bệnh hại | 2 | 3,0 |  |  |  |  | 1 | 5 | 2 | 1 |  | **20%****2,0 điểm** |
|  | **Quy trình trồng trọt** | Thu hoạch, bảo quản, chế biến | 1 | 1.5 |  |  |  |  |  |  | 1 | 0 |  | **5%****0,5 điểm** |
|  |  | Nhân giống cây trồng bằng giâm cành |  |  | 1 | 3,0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%****0,5 điểm** |
|  |  | Lên kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng |  |  | 1 | 3.0 |  |  |  |  |  |  |  | **5%****0,5 điểm** |
| ***Tổng*** | ***8*** | **12** | ***6*** | **18** | ***1*** | **10** | ***1*** | **5** | ***14*** | ***2*** | ***45*** | **100%** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **70%** | **30%** | **100%** | **100%** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70%** | **30%** |  |  | **100%** | **100%** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **I.****Mở****đầu về****trồng trọt.** | ***1.1. Vai trò, triển vọng của trồng trọt*** | **Nhận biết:**Trình bày được vai trò của trồng trọt đối với đời sống con người và nền kinh tế. |  1 |  |  |  |
|  |  | ***1.2. Các nhóm cây trồng*** | **Nhận biết:**- Kể tên được một số nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam (cây lương thực, cây ăn quả, cây rau...). Cho ví dụ minh họa. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.3. Phương thức trồng trọt*** | **Nhận biết:*** Mô tả một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.
* **Thông hiểu:**
* Nêu được ưu, nhược điểm của một số phương thức trồng trọt phổ biến ở nước ta.

**Vận dụng cao:**Đề xuất được phương thức trồng trọt phù hợp cho một số đối tượng cây trồng phổ biến ở địa phương. | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***1.4. Trồg trọt công nghệ cao*** | Nhận biết:- Nhận biết được các đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***1.5. Ngành nghề trong trồng trọt*** | **Thông hiểu:**Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt | 1 |  |  |  |
| 2 | **II.Quy****trình****trồng****trọt** | ***2.1. Làm đất, bón phân lót*** | **Nhận biết:*** Nêu được các công việc làm đất trồng cây:

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót.

**Vận dụng:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc làm đất, bón phân lót cho một đối tượng cây trồng cụ thể.

Vận dụng kiến thức làm đất và bón phân lót với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 | 2 | 1 |  |
|  |  | ***2.2. Gieo trồng*** | **Nhận biết:*** Nêu được các phương thức gieo trồng phổ biến.

Nêu được các mùa vụ gieo trồng chính ở nước ta.**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc gieo trồng.

**Vận dụng:**Vận dụng kiến thức về gieo trồng vào thực tiễn | 1 | 1 |  |  |
|  |  | ***2.3. Chăm sóc*** | **Nhận biết:**- Kể tên được các công việc chính để chăm sóc cây trồng.- Trình bày được mục đích của việc chăm sóc cây trồng.**Thông hiểu:**- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của việc chăm sóc cây trồng (tỉa dặm cây, làm cỏ, vun xới, tưới tiêu nước, bón phân thúc).**Vận dụng:****-** Vận dụng kiến thức về chăm sóc cây trồng vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.4. Phòng trừ sâu, bệnh hại*** | **Nhận biết :**-Kể tên được một số biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. * Trình bày được nguyên tắc của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Nêu được mục đích của việc phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Thông hiểu:*** Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.
* Trình bày được ưu, nhược điểm của các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Vận dụng cao:**Lựa chọn được các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng phù hợp với thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  | 1 |
|  |  | ***2.5. Thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt*** | **Nhận biết:****-** Kể tên được một số phương pháp chính trong thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.- Trình bày được mục đích của việc bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt.Thông hiểu:- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của một số biện pháp thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm trồng trọt. Vận dụng cao:Lựa chọn được biện pháp thu hoạch, bảo quản sản phẩm trồng trọt phù hợp với thực tiễn ở gia đình, địa phương. | 1 |  |  |  |
|  |  | ***2.6. Nhân giống******cây trồng bằng*** ***giâm cành***  | **Nhận biết:**- Nêu được các bước trong quy trình giâm cành.**Thông hiểu:**- Trình bày được yêu cầu kĩ thuật của các bước trong quy trình giâm cành.**Vận dụng:**- Vận dụng kiến thức về giâm cành vào thực tiễn sản xuất ở gia đình, địa phương. |  | 1 |  |  |
|  |  | ***2.7 Lập kế hoạch, tính toán chi phí trồng, chăm sóc một loại cây trồng*** | **Thông hiểu:**- Giải thích được lý do lựa chọn đối tượng cây trồng, nguyên vật liệu phục vụ trồng và chăm sóc cây.**Vận dụng:**- Lập được kế hoạch trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp.**Vận dụng cao:**- Tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phù hợp. |  | 1 |  |  |

**3. Đề minh hoạ**

**A. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu đáp án đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1. Trồng trọt có vai trò nào sau đây?**

A. Cung cấp trứng, sữa cho con người.

B. Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

C. Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

D. Cung cấp thịt cho xuất khẩu.

**Câu 2. Nhóm cây trồng nào sau đây đều là cây thực phẩm?**

A. Cà phê, lúa, ngô. B. Xu hào, cải bắp, cà chua.

C. Khoai lang, khoai tây, mía. D. Bông, cao su, cà phê.

**Câu 3: Các công việc làm đất trồng cây là:**

A. Cày đất B. Lên luống C. Bừa, đập đất D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 4. Nội dung nào sau đây mô tả đúng phương thức trồng trọt ngoài tự nhiên ?**

A. Trên 25% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

B. Trên 50% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

C. Trên 75% công việc trong quy trình trồng trọt được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

D. Mọi công việc trong quy trình trồng trọt đều được tiến hành trong điều kiện tự nhiên.

**Câu 5. Một trong những nhược điểm của phương thức trồng trọt trong nhà có mái che là**

A. khả năng quản lý sâu bệnh. B. có thể trồng được rau trái vụ**.**

C. năng suất cây trồng. D. chi phí sản xuất.

**Câu 6: Một trong những nhiệm vụ của kĩ sư chọn giống cây trồng là**

A. nghiên cứu tạo ra các loạiphân bón mới.

B. nghiên cứu tạo ra các loại thuốc trừ sâu mới.

C. nghiên cứu tạo ra các giống cây trồng mới.

D. nghiên cứu tạo ra các giống vật nuôi mới.

**Câu 7. Hình thức bón phân hiệu quả cao, mất ít công lao động là**

A. bón vãi. B. bón phun qua lá**.**

C. bón theo hốc. D. bón theo hàng**.**

**Câu 8. Công việc nào dưới đây được thực hiện trước khi bón phân lót?**

A. Cày đất. B. Gieo hạt. C. Tưới nước. D. Trồng cây.

**Câu 9. Một trong những công việc chăm sóc cây trồng là**

A. gieo hạt, trồng cây con. B. bừa đất, san phẳng mặt ruộng.

C. tưới nước. D. lên luống.

 **Câu 10. Các biện pháp chính phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng là:**

A. Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu, bệnh

B. Biện pháp thủ công, biện pháp hóa học

C. Biện pháp sinh học và kiểm dịch thực vật

D. Cả 3 đáp án trên

**Câu 11. Một trong những nguyên tắc phòng trừ sâu bệnh là**

A. phòng là chính.

B. ưu tiên sử dụng thuốc bảo vệ thực vật hóa học.

C. phun thuốc với nồng độ cao hơn hướng dẫn sử dụng.

D. phun thuốc với nồng độ thấp hơn hướng dẫn sử dụng.

**Câu 12. Phương án nào sau đây *không* phải là một trong các phương pháp thu hoạch trồng trọt ?**

A. Hái B. Nhổ C. Cắt D. Bổ

**Câu 13.** **Trong nhân giống bằng phương pháp giâm cành, chọn cành giâm có đặc điểm nào sau đây?**

A. Cành càng non càng tốt. B. Cành bánh tẻ.

C. Cành càng già càng tốt. D. Cành càng to càng tốt.

**Câu 14. Việc sử dụng thùng xốp đã qua sử dụng để trồng rau an toàn có ý nghĩa nào sau đây?**

A. Cho sản lượng cao. B. Phòng chống sâu bệnh.

C. Quy mô sản xuất lớn . D. Bảo vệ môi trường.

**B. TỰ LUẬN (3 điểm):**

**4. Đáp án biểu điểm:**

**A. Trắc nghiệm: 7 điểm( mỗi câu đúng 0,5 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **Đáp án** | C | B | D | D | D | A | B |
| **Câu** | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 |
| **Đáp án** | A | C | D | A | D | B | D |

**B.Tự luận: 3 điểm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Hướng dẫn chấm** | **Biểu điểm** |
| 1 | - Trong quy trình trồng trọt, bước làm đất, bón lót người ta thường sử dụng phân hữu cơ: phân chuồng hoai mục như: phân gà, phân lợn… Phân rác, phân vi sinh để bón lót cho cây - Các loại phân này phân này có hàm lượng chất dinh dưỡng thấp, có tác dụng làm xốp đất, tăng độ phì nhiêu, phân vi sinh có các vi sinh vật giúp phân giải các chất dinh dưỡng khó tiêu thành dễ tiêu cho cây hấp thụ | 0.50.50.50.5 |
| 2 | * Sử dụng biện pháp thủ công: Bắt sâu, ngắt bỏ lá có ổ trứng

- Giải thích: Sâu mới xuất hiện nên sử dụng biện pháp thủ công vừa hiệu quả, vừa đảm bảo an toàn cho con người và không gây ô nhiễm môi trường. | 0,50,5 |

**Câu 1 (2 điểm).** Trong quy trình trồng trọt, bước làm đất, bón lót người ta thường sử dụng loại phân bón nào? Vì sao?

**Câu 2 (1 điểm).** Nhà bạn Hà có trồng một số chậu hoa hồng. Sáng nay khi tưới nước cho cây Hà phát hiện đã có một vài ổ trứng của một loài sâu hại trên lá cây. Em hãy gợi ý giúp bạn Hà biện pháp phù hợp để vừa loại bỏ được sâu hại, vừa đảm bảo an toàn cho con người, không gây ô nhiễm môi trường và giải thích vì sao lại lựa chọn biện pháp đó.

**III. Nhận xét:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Số bài/ss | 0 1,9 | 2,0 4,9 | 5 6,4 | 6,5 7,9  | 8,0 10 | % TTB |
| 7A |  |  |  |  |  |  |  |
| 7B |  |  |  |  |  |  |  |
| 7C |  |  |  |  |  |  |  |
| 7D |  |  |  |  |  |  |  |
| 7E |  |  |  |  |  |  |  |

-------------------------------------------